



Working Paper 2022.2.6.08
- Vol 2, No 6

CƠ CHẾ PHÒNG NGỪA TRANH CHẤP TRONG MỘT SỐ HIỆP ĐỊNH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA BRAZIL VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Phạm Hồng Hạnh¹, Trịnh Thúy Hà

Sinh viên K58 Luật Thương mại quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tạ Thị Ngọc Anh

Sinh viên K59 Luật Thương mại quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Ngọc Hà

Giảng viên Khoa Luật
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Cùng với sự phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, quan hệ đầu tư quốc tế giữa các quốc gia vì thế cũng gia tăng và theo đó không thể tránh khỏi những tranh chấp quốc tế, đặc biệt là các tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Chính phủ nước tiếp nhận đầu tư. Những tranh chấp này ngày càng trở nên đa dạng về loại hình, phức tạp về tính chất và quy mô. Do đó, yêu cầu đặt ra là cần phải có cơ chế hữu hiệu để giải quyết vấn đề này, cũng như để giải quyết thực trạng quá tải của cơ quan tài phán và nhằm duy trì mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia. Vì vậy, tiên phong trong lĩnh vực này, Brazil đã và đang xây dựng quy định về cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong các hiệp định đầu tư thế hệ mới của mình. Lựa chọn vấn đề “Cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong một số hiệp định đầu tư quốc tế của Brazil và bài học cho Việt Nam”, bài viết sẽ (i) Nhận diện tổng quan về cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong các hiệp định đầu tư quốc tế của Brazil; (ii) Đánh giá những thành tựu và hạn chế đối với Brazil khi quy định về cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong các hiệp định đầu tư quốc tế; (iii) Đưa ra bài học kinh nghiệm trong việc quy định cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong các hiệp định đầu tư quốc tế của Việt Nam.

Từ khoá: Cơ chế, phòng ngừa tranh chấp, hiệp định đầu tư quốc tế, Brazil.

¹ Tác giả liên hệ, Email: phamhanhbg.law@gmail.com

DISPUTE PREVENTION MECHANISM IN SOME INTERNATIONAL INVESTMENT AGREEMENTS OF BRAZIL AND LESSONS FOR VIETNAM

Abstract

Along with international development and international economic integration, international investment relationships among countries also increase. However, under the direct impact of competition laws, it is inevitable that disputes are more and more complex, especially between foreign investors and the government of the investment recipient country. The problem is that there should be an effective mechanism to deal with them, as well as to deal with the overload of jurisdictions and to maintain friendly relationships between countries. Therefore, pioneering in this field, Brazil has been developing provisions on dispute prevention mechanisms in its new generation of investment agreements. Selecting the topic of “Dispute prevention mechanism in some international investment agreements of Brazil and lessons for Vietnam”, the article will (i) Identify an overview of the dispute prevention mechanism in international investment agreements of Brazil (ii) Assessment of achievements and limitations for Brazil before the dispute prevention mechanism in signed international investment agreements (iii) Provide lessons in providing for dispute prevention mechanisms in Vietnam's international investment agreements.

Keywords: Mechanism, dispute prevention, international investment agreements, Brazil.

Mở đầu

Với định hướng phát triển hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã và đang không ngừng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để đảm bảo sự ổn định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, từ đó, tạo sự an tâm cho nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư tại Việt Nam. Bên cạnh những lợi ích không thể phủ nhận, sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động đầu tư nước ngoài cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong đó có rủi ro về tranh chấp có thể xảy ra. Theo thống kê của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (The United Nations Conference on Trade and Development, UNCTAD), đến nay, Việt Nam đã từng bị kiện tám lần bởi nhà đầu tư nước ngoài (UNCTAD, 2022). Thực tế cho thấy, khi đã bị kiện thì nỗ lực trong giải quyết tranh chấp chỉ là giảm thiểu tối đa bất lợi cho Chính phủ, chứ không thể sửa đổi được những sai sót của các cơ quan liên quan làm phát sinh tranh chấp. Vì vậy, vấn đề quan trọng là cần xây dựng một cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế giúp giảm thiểu tối đa số vụ tranh chấp xảy ra và gia tăng niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài với Việt Nam, cũng như gia tăng tính bảo đảm cho nhà đầu tư trong nước đầu tư ra nước ngoài. Tuy nhiên, hiện nay ngoài các biện pháp giải quyết tranh chấp, Việt Nam vẫn chưa có một chính sách đặc thù nào về việc phòng ngừa và ngăn chặn tranh chấp đầu tư quốc tế. Trong khi đó, Brazil - đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam tại khu vực Nam Mỹ (Bộ Công Thương, 2022), là một quốc gia tiên phong trong việc quy định cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế. Trong những năm 90 của thế kỷ XX, Brazil được biết đến là quốc gia hầu như không có hiệp định đầu tư song phương với quốc gia khác bởi các hiệp định đều không được phê chuẩn. Bằng việc quy định về cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư trong các hiệp định đầu tư thế hệ mới, Brazil đã nâng cao bảo hộ quyền tự chủ quốc gia trong đầu tư nước ngoài, cũng như hạn chế việc giải

quyết tranh chấp gây tốn kém cả về thời gian và chi phí như trọng tài hay tòa án (Bộ Đối ngoại Brazil, 2019).

Từ những lý do nêu trên, nhóm tác giả lựa chọn đề tài “**Cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong một số hiệp định đầu tư quốc tế của Brazil và bài học cho Việt Nam**” với mong muốn từ việc phân tích cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư tại Brazil, kiến nghị xây dựng một cơ chế tương tự có thể áp dụng hiệu quả tại Việt Nam.

1. Giới thiệu về cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong một số hiệp định đầu tư quốc tế của Brazil

1.1. Khái quát về cơ chế phòng ngừa tranh chấp

Theo UNTACD, cơ chế phòng ngừa tranh chấp là một cách tiếp cận khác để giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước, tạo ra một biện pháp thay thế cho trọng tài đầu tư quốc tế (UNCTAD, 2010).

Hiện nay, chưa có một khái niệm thống nhất về cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế. Theo học giả Manjiao Chi, mục tiêu của cơ chế phòng ngừa tranh chấp là: “(1) để ngăn ngừa việc đệ trình tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận đầu tư lên cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, ví dụ như ISA (Investor – State Arbitration); (2) để ngăn ngừa tranh chấp được gửi lên bất kỳ cơ chế giải quyết tranh chấp chính thức, bao gồm ISA và thủ tục tố tụng của Tòa án; (3) để ngăn ngừa mâu thuẫn phát triển thành tranh chấp IIA, đặc biệt là khiếu nại về vi phạm các tiêu chuẩn của IIA của quốc gia.” (Manjiao, 2017)

1.2. Hiệp định đầu tư quốc tế của Brazil

Tính đến năm 2022, các hiệp định đầu tư quốc tế (*International Investment Agreement (IIA)*) mà Brazil đã ký kết gồm:

- *Các hiệp định thương mại song phương trong đó có chương đầu tư.* Brazil đã ký kết 19 Hiệp định thương mại song phương trong đó có chương đầu tư và đã có 15 hiệp định có hiệu lực (UNCTAD, 2022).

- *Các hiệp định đa phương có quy định về đầu tư.* Tính đến nay, Brazil đã là thành viên của 19 Hiệp định đa phương có quy định về đầu tư (UNCTAD, 2022).

- *Các hiệp định đầu tư song phương, thường được gọi là Bilateral Investment Treaties (BIT).* Tính đến năm 2022, Brazil đã ký kết 27 Hiệp định đầu tư song phương và đã có 02 hiệp định có hiệu lực (UNCTAD, 2022).

Tuy nhiên, trong các hiệp định này, cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong đầu tư quốc tế mới chỉ được đàm phán và quy định trong các Hiệp định về Hợp tác và tạo thuận lợi đầu tư (*thuật ngữ tiếng Anh: Cooperation and Facilitation Investment Agreement- CFIA*). Đây là hiệp định đầu tư song phương thế hệ mới của Brazil được ký kết kể từ năm 2015 như là một cơ chế thay thế cho các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư truyền thống. Hiện tại, Brazil đã ký kết 13 CFIA với một số quốc gia và đã có hai hiệp định đã có hiệu lực (UNCTAD, 2022). Việc ký kết các hiệp định đầu tư song phương thế hệ mới kể từ năm 2015 là một bước ngoặt đối với Chính phủ Brazil và các

nhà đầu tư trong và ngoài nước bởi kể từ năm 1999 đến 2015, Brazil không ký kết thêm bất kỳ một hiệp định đầu tư song phương nào (José, 2017). Trong bài viết này, các tác giả chỉ tập trung nghiên cứu về CFIAAs này.

2. Nội dung của cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong một số hiệp định đầu tư quốc tế của Brazil

Quy định về cơ chế phòng ngừa đầu tư trong các CFIAAs của Brazil đều tương đồng và có tính thống nhất, với những nội dung cụ thể như dưới đây:

2.1. Các thiết chế thường trực

Các CFIAAs của Brazil thiết lập hai thiết chế riêng biệt để tăng cơ hội ngăn ngừa tranh chấp: i) Cơ quan chủ trì (Focal Point) hoặc Cơ quan giám sát (Ombudsman) trong mỗi quốc gia, giải quyết các vấn đề của các nhà đầu tư; và ii) Ủy ban chung (Joint Committee) với đại diện của các cơ quan Chính phủ, chịu trách nhiệm trước các vấn đề hành chính theo Hiệp định. Cụ thể:

*Về Cơ quan chủ trì hoặc Cơ quan giám sát,*² những cơ quan này được thành lập theo Nghị định số 8863/2016 ngày 28/09/2016 quy định về việc thành lập, cấu trúc và phân bổ của Cơ quan giám sát (Ombudsman) (Nghị định 8863, ngày 28 tháng 9 năm 2016 quy định về việc thành lập, cấu trúc và phân bổ của Cơ quan giám sát (Ombudsman)), được gọi là Cơ quan giám sát đầu tư trực tiếp nước ngoài (OID). Đối với Brazil, đây là cơ quan nằm trong Phòng Thương mại Nước ngoài (Camara de Comércio Exterior - CAMEX) – một cơ quan liên bộ phụ trách chính sách thương mại và đầu tư ở Brazil. Thiết chế này có chức năng định hướng và giải quyết các vấn đề mà nhà đầu tư nước ngoài quan tâm, thảo luận với các thiết chế khác và đặc biệt là với Ủy ban chung. Đây là cơ quan bảo đảm thực thi các CFIAA, đóng vai trò là điểm liên lạc đầu tiên cho các nhà đầu tư nước ngoài tại quốc gia tiếp nhận đầu tư. Cơ quan chủ trì hỗ trợ và giải quyết khiếu nại của nhà đầu tư với mục đích phòng ngừa sự xuất hiện của các tranh chấp chính thức giữa các nhà đầu tư nước ngoài và các quốc gia sở tại. Điểm liên lạc (Contact points) của các bên cũng phải giữ liên hệ với nhau và áp dụng các chỉ thị do Ủy ban chung ban hành (Fabio & Michelle, 2015).

Ngoài ra, tại một số CFIAA như CFIAA giữa Brazil và Ấn Độ hay giữa Brazil với United Arab Emirates còn quy định bắt buộc Cơ quan chủ trì (Focal Point) hoặc Cơ quan giám sát (Ombudsman) phải cùng với Ủy ban chung hỗ trợ các bên phòng ngừa tranh chấp (Khoản 5 Điều 19 BIT giữa Brazil với United Arab Emirates và Điều 14.8 BIT giữa Brazil và Ấn Độ).

² Ví dụ tại Điều 15 Hiệp định đầu tư song phương giữa Brazil và Mexico quy định về trách nhiệm thì Cơ quan chủ trì hay Cơ quan giám sát phải có nhiệm vụ:

- a. Cố gắng tuân thủ các chỉ thị của Ủy ban chung và giữ liên lạc với Cơ quan chủ trì của Bên kia, phù hợp với quy định tại Hiệp định này;
- b. Là cầu nối với các cơ quan Chính phủ có liên quan để đánh giá và đề xuất, nếu các khiếu nại nhận được từ Chính phủ và các nhà đầu tư của Bên kia, cung cấp thông tin cho Chính phủ hoặc các nhà đầu tư các bên liên quan về các cam kết phát sinh từ các khiếu nại;
- c. Hạn chế mâu thuẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết, phối hợp với các cơ quan Chính phủ có liên quan và phối hợp với các nhà đầu tư có liên quan;
- d. Cung cấp cho các Bên thông tin kịp thời và hữu ích các quy định về đầu tư nói chung hoặc trong các dự án cụ thể;
- e. Báo cáo Ủy ban chung về việc tuân thủ quy định tại Hiệp định này.

Cơ quan giám sát được hỗ trợ bởi một mạng lưới thông tin về đầu tư từ các cơ quan Chính phủ khác, bao gồm các bang và quận liên bang của Brazil. Các cơ quan, đơn vị hình thành mạng lưới này sẽ chỉ định các cán bộ chuyên môn để cùng với Cơ quan giám sát cung cấp thông tin về đầu tư, giải đáp các yêu cầu và tìm cách giải quyết các thắc mắc của nhà đầu tư trong phạm vi thẩm quyền của họ. Đây là một trong những lý do giải thích tại sao Cơ quan giám sát lại được áp dụng phổ biến tại Brazil, nhà đầu tư hầu như sẽ liên lạc với cơ quan này đầu tiên khi họ có yêu cầu hoặc thắc mắc, khiếu nại liên quan đến khoản đầu tư của mình. Cơ quan giám sát có ba chức năng liên quan chặt chẽ với nhau bao gồm: hỗ trợ và hướng dẫn các nhà đầu tư; giải quyết những khiếu nại của họ và đề xuất cải tiến luật pháp hoặc thủ tục hành chính.

Chức năng đầu tiên của Cơ quan giám sát được ví như “bộ phận một cửa”, cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư về đầu tư vào Brazil. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể đưa ra yêu cầu cụ thể về các vấn đề ảnh hưởng đến đầu tư của họ. Trong mỗi trường hợp, sau khi Cơ quan giám sát nhận được yêu cầu hoặc điều tra, cơ quan này sẽ chuyển tiếp thông tin chi tiết đến các cơ quan liên quan thông qua mạng lưới thông tin và sau đó tổng hợp câu trả lời nhận được thành phản hồi chính thức cho nhà đầu tư.

Chức năng thứ hai của Cơ quan giám sát liên quan đến việc giải quyết các khiếu nại của các nhà đầu tư nước ngoài. Đây chức năng liên quan chặt chẽ đến cơ chế “điều tra” để cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư liên quan đến các vấn đề cụ thể mà họ gặp phải khi hoạt động tại Brazil. Nếu một khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài không thể được giải quyết thông qua việc hỗ trợ và hướng dẫn, Cơ quan giám sát có thể thành lập một cơ quan giải quyết khiếu nại để xem xét vấn đề. Cơ quan này gồm một đại diện của Cơ quan giám sát cùng với đại diện của các cơ quan liên quan đến khiếu kiện được đề cập. Sau khi họp với đại diện các cơ quan, Cơ quan giám sát chuẩn bị một báo cáo chứa các khuyến nghị để giải quyết vấn đề của nhà đầu tư vấn đề. Cơ quan giám sát không thể bắt buộc các cơ quan liên quan phải thông qua các khuyến nghị, nhưng các cơ quan này phải xem xét thích đáng các khuyến nghị của báo cáo và đưa ra lý do không chấp nhận. Các cơ quan được yêu cầu phải đáp ứng kịp thời. Khi đó, vấn đề có thể được chuyển lên Hội đồng Bộ trưởng của CAMEX để đưa ra quyết định cuối cùng (Jonathan & Zoe, 2022).

Chức năng thứ ba của Cơ quan giám sát là hỗ trợ cải thiện môi trường đầu tư ở Brazil. Với kinh nghiệm làm việc trực tiếp với các nhà đầu tư nước ngoài, Cơ quan giám sát có thể đưa ra đề xuất với Ủy ban Đầu tư Quốc gia về các biện pháp để cải thiện pháp luật hoặc thủ tục hành chính. Các đề xuất được Cơ quan giám sát đưa ra tập trung vào việc loại bỏ các rào cản thực tế mà các nhà đầu tư nước ngoài phải đối mặt tại Brazil, góp phần tạo ra một môi trường đầu tư lành mạnh, công bằng và bình đẳng.

Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận thấy hoạt động đầu tư của mình bị phương hại một cách vô lý bởi quốc gia sở tại thì họ có thể gửi khiếu nại lên Ban Thư ký của Cơ quan giám sát. Nhóm tham vấn và Cơ quan chủ trì sẽ hỗ trợ CAMEX cung cấp thông tin và hướng dẫn các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, CAMEX có thể thành lập một nhóm giải quyết và phân tích những vấn đề phức tạp do nhà đầu tư trình bày. Cuối cùng, Cơ quan chủ trì hoặc Cơ quan giám sát sẽ đưa ra một bản tóm tắt vấn đề cũng như các đề xuất có thể có cho nhà đầu tư nước ngoài.

Về Ủy ban chung, Ủy ban chung phải bao gồm đại diện Chính phủ của hai bên ký kết. Ủy ban chung phải họp theo thời gian, địa điểm và hình thức như các bên đã thỏa thuận và các cuộc họp phải được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, luân phiên thay thế chủ tịch giữa các bên. Trong các CFIA của Brazil, Ủy ban chung thường có những chức năng cụ thể như sau:

- Đảm bảo việc thực hiện Hiệp định của các Bên ký kết;
- Thảo luận và phổ biến các cơ hội mở rộng quan hệ đầu tư giữa các Bên ký kết;
- Điều phối việc thực hiện và áp dụng Chương trình nghị sự để tiếp tục Hợp tác và Tạo thuận lợi Đầu tư, phù hợp với quy định của Hiệp định;
- Tham vấn với nhà đầu tư và các bên liên quan (nếu có) về quan điểm của họ về các vấn đề cụ thể liên quan đến công việc của Ủy ban chung;
- Thân thiện giải quyết bất kỳ vấn đề nào liên quan đến các khoản đầu tư của các nhà đầu tư của một Bên, và
- Áp dụng quy tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài giữa các Bên, nếu cần thiết.

2.2. Thủ tục của cơ chế phòng ngừa tranh chấp

Cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế quy định trong các CFIA của Brazil nhìn chung được thực hiện theo các trình tự, thủ tục như sau:

Thứ nhất, Chính phủ của nhà đầu tư nộp một bản yêu cầu được lập bằng văn bản tới Ủy ban chung, trong văn bản ghi rõ tên nhà đầu tư và những vấn đề, cáo buộc được đưa ra.

Thứ hai, Ủy ban chung phải tiến hành một cuộc họp với Chính phủ của nước mà nhà đầu tư nước ngoài mang quốc tịch. Tại cuộc họp này, nhà đầu tư sẽ có cơ hội trình bày những khúc mắc cũng như vấn đề mâu thuẫn.

CFIA giữa Mexico và Brazil quy định nhà đầu tư nước ngoài phải triệu tập một cuộc họp với Ủy ban chung trong vòng 30 ngày kể từ ngày có yêu cầu (Khoản 3 Điều 18 BIT giữa Brazil và Mexico). Còn CFIA giữa Brazil với Ấn Độ quy định trong vòng 90 ngày kể từ ngày có yêu cầu thì Ủy ban chung phải có cuộc họp đầu tiên với Chính phủ của nhà đầu tư (Điều 18.2 BIT giữa Brazil và Ấn Độ) Trong CFIA giữa Brazil và United Arab Emirates, Ethiopia, Suriname thì số ngày quy định là 60 ngày kể từ ngày có yêu cầu (Theo Điều a khoản 2 Điều 24 BIT giữa Brazil và United Arab Emirates, khoản 2 Điều 23 BIT giữa Brazil và Ethiopia, khoản 2 Điều 24 BIT giữa Brazil và Suriname) Trong khi đó, CFIA giữa Brazil với Angola và Chile không quy về việc triệu tập cuộc họp này. Việc quy định khoảng thời gian hay không đều thể hiện mặt tích cực của nó, nếu không quy định khoảng thời gian thì các bên sẽ được linh hoạt hơn và ngầm hiểu rằng sẽ có một cuộc họp nào đó sẽ diễn ra, còn nếu quy định khoảng thời gian thì sẽ hữu ích trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện của Ủy ban chung và các bên (Nathalie & Martin, 2015).

Thứ ba, Ủy ban chung phải đánh giá bài trình bày của nhà đầu tư và chuẩn bị một báo cáo.

Thời hạn để Ủy ban chung đánh giá bài trình bày của nhà đầu tư và chuẩn bị một bản báo cáo có sự khác nhau giữa các hiệp định. Ủy ban chung phải đánh giá bài trình bày của nhà đầu tư và

chuẩn bị một báo cáo trong vòng 60 ngày kể từ ngày diễn ra cuộc họp đầu tiên, có thể gia hạn thêm thời gian bằng thỏa thuận chung giữa các bên (UNCTAD, 2022). Tuy nhiên, theo quy định trong CFIA giữa Brazil với Ấn Độ thì Ủy ban chung phải đánh giá bài trình bày của nhà đầu tư và chuẩn bị một báo cáo trong vòng 120 ngày kể từ ngày có cuộc họp đầu tiên, có thể gia hạn thêm thời gian bằng thỏa thuận chung giữa các bên.

Bên cạnh đó, theo bản báo cáo 2022 của Ủy ban chung yêu cầu phải bao gồm các nội dung:

- (1) Xác nhận của bên gửi yêu cầu;
- (2) Mô tả biện pháp được đề cập và cáo buộc vi phạm Hiệp định;
- (3) Kết quả của Ủy ban chung.

Tiến trình đối thoại và tham vấn giữa hai Bên được kết thúc bởi việc một trong hai quốc gia trình bày báo cáo tóm tắt tại cuộc họp của Ủy ban chung. Như trong CFIA giữa Brazil và Mexico quy định, vào ngày cuối nhiệm kỳ của Ủy ban chung, cuộc họp cuối cùng sẽ được triệu tập để trình bày thông tin và báo cáo tóm tắt (Nathalie & Martin, 2015).

Thứ tư, trong trường hợp tranh chấp không được giải quyết khi hết thời hạn quy định trong Điều khoản này hoặc không có sự tham gia của một Bên trong các cuộc họp của Ủy ban chung đã thống nhất, tranh chấp này có thể được một Bên khởi kiện ra trọng tài theo quy định trong các CFIA giữa Brazil và một quốc gia khác.

Theo đó, thủ tục phòng ngừa tranh chấp được coi là điều kiện tiên quyết trước khi khởi kiện và giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài. Cơ chế phòng ngừa tranh chấp ở đây về cơ bản là tương tự với phương thức giải quyết tranh chấp thay thế.

- Trường hợp xác định được nhà đầu tư cụ thể

Nếu biện pháp được đề cập liên quan đến một nhà đầu tư cụ thể, các quy tắc bổ sung sau đây phải được áp dụng:

- a. Bản đệ trình ban đầu sẽ xác định nhà đầu tư bị ảnh hưởng;
- b. Đại diện của nhà đầu tư bị ảnh hưởng có thể được mời xuất hiện trước Ủy ban chung; và
- c. Một Bên có thể từ chối việc đệ trình các vấn đề về thủ tục phòng ngừa tranh chấp liên quan đến một nhà đầu tư cụ thể đã được đệ trình trước đó nhà đầu tư với các cơ chế giải quyết tranh chấp khác, trừ khi các thủ tục đó rút khỏi các cơ chế giải quyết tranh chấp khác.

3. Thực tiễn áp dụng cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế của Brazil

Tính tới năm 2022, Brazil mới chỉ có hai CFIA có hiệu lực, theo đó, Cơ quan giám sát cũng chỉ mới được hình thành và hoạt động trong năm năm trở lại đây kể từ ngày hiệp định đầu tiên có hiệu lực. Do vậy, thực tiễn áp dụng cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế chưa có nhiều cũng như thực tiễn áp dụng, báo cáo hoạt động chưa được đăng tải lên các trang thông tin để có thể dễ dàng nắm bắt, tìm kiếm.

Trên thực tế, tuy mới đi vào hoạt động trong khoảng thời gian ngắn nhưng Cơ quan giám sát đã có những đóng góp tích cực trong việc phòng ngừa tranh chấp đầu tư. Theo thống kê gần đây của Ngân hàng Thế giới World Bank, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 4 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020, Cơ quan giám sát nhận được sáu yêu cầu cung cấp thông tin và tám khiếu nại từ nhà đầu tư nước ngoài. Trong tổng số 14 vụ việc nói trên, có 13 vụ việc đã được giải quyết, ngăn chặn tranh chấp thực tế xảy ra và giữ lại 591 triệu USD vốn FDI cho Brazil (Jonathan & Zoe, 2022). Có thể thấy, Cơ quan giám sát đã phát huy được chức năng cung cấp thông tin, giải quyết khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài, không chỉ hạn chế tranh chấp mà còn giúp Chính phủ Brazil giữ chân các nhà đầu tư. Cơ quan giám sát cũng thực hiện vai trò “giúp việc” cho Ủy ban chung, hỗ trợ hoạt động của Ủy ban chung trong các phiên họp.

Về hoạt động của Ủy ban chung, chính sự hoạt động hiệu quả của Cơ quan giám sát đã góp phần giúp Ủy ban chung thực hiện được vai trò của mình. Bên cạnh việc giám sát và thực hiện các vấn đề đầu tư theo quy định của CFIA, Ủy ban chung cũng có nhiệm vụ trong việc điều phối các chương trình nghị sự hợp tác và tạo thuận lợi đầu tư chi tiết. Ủy ban chung cũng đã ngăn ngừa và giải quyết các xung đột có thể phát sinh từ các khoản đầu tư hoặc với các nhà đầu tư một cách thân thiện. Nhìn chung, Ủy ban chung với tần suất họp ít nhất mỗi năm một lần đã và đang đóng một vai trò quan trọng đối với thực hợp tác đầu tư giữa các nước, khuyến khích tìm ra các giải pháp tích cực cho tranh chấp (Nathalie & Martin, 2015).

4. Đánh giá cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong các hiệp định đầu tư quốc tế của Brazil

4.1. Thành tựu

Từ năm 1994 đến năm 1999, Brazil đã ký kết 14 BITs truyền thống nhưng chưa có hiệu lực và trong một khoảng thời gian dài cho đến tận năm 2017 thì Brazil chỉ có một hiệp định đầu tư song phương có hiệu lực, cho đến nay mới chỉ có hai BITs đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, Brazil lại đi theo một con đường sáng tạo, là một nước tiên phong trong việc đàm phán và quy định về cơ chế phòng ngừa giải quyết tranh chấp, việc này đã mang tới một làn sóng mới cho thế giới khi nghiên cứu cải cách luật đầu tư quốc tế để phát triển bền vững.

Cơ chế phòng ngừa tranh chấp được quy định trong các Hiệp định về Hợp tác và tạo thuận lợi đầu tư (CFIA) đã khắc phục được những hạn chế của BITs truyền thống như (José, 2017):

Thứ nhất, mô hình hiệp định đầu tư truyền thống, thiết lập các điều khoản bảo vệ mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư nước ngoài và cho phép họ khởi kiện trọng tài quốc tế chống lại quốc gia sở tại mà không cần đến cơ quan tư pháp địa phương trước đó nên đã có những tác động tiêu cực đến các quốc gia sở tại. Mặt khác, các điều khoản quá nặng nề đối với các quốc gia nhận đầu tư, đặc biệt khi các nhu cầu cụ thể của các nước đang phát triển được xem xét. Nhiều điều khoản đã được giải thích theo hướng hạn chế hoặc ngăn cản quyền điều chỉnh của các bang, hạn chế việc thực hiện các chính sách công hợp pháp.

Thứ hai, cơ chế giải quyết tranh chấp và với cấu trúc thúc đẩy những thách thức đối với các quy định trong nước mà phần nào ảnh hưởng đến các khoản đầu tư, BITs đã tạo ra một động lực đối nghịch, điều này không góp phần tạo ra một môi trường kinh doanh bền vững cũng như mối

quan hệ nhà nước - nhà đầu tư lâu dài. Mặc dù có tên gọi là “Thỏa thuận khuyến khích và bảo vệ đầu tư”, các văn bản truyền thống này không có mối quan tâm thực tế về xúc tiến mà hầu như chỉ là biện pháp bảo vệ và hiệu quả của chúng trong việc thúc đẩy đầu tư chưa được thấy rõ.

Thứ ba, các nước đang phát triển và phát triển cũng bắt đầu cân nhắc đến việc cải cách hiệp định đầu tư quốc tế và thúc đẩy những thay đổi trong mô hình hiệp định đầu tư, bao gồm các điều khoản nhằm phân rõ nghĩa vụ của các quốc gia đối với nhà đầu tư và hạn chế khả năng khởi kiện ra trọng tài. Mặc dù vậy, nhiều khái niệm được sử dụng cho mục đích đó vẫn thể hiện khoảng trống rõ rệt cho việc giải thích của các trọng tài viên và không giải quyết được vấn đề.

Do đó, việc ký kết các CFIA đã thể hiện được bước tiến mới cho quan hệ đầu tư quốc tế của Brazil. Điểm khác biệt giữa các Hiệp định về Hợp tác và tạo thuận lợi đầu tư (CFIA) khác và BITs truyền thống là việc tập trung vào việc tạo thuận lợi trong đầu tư và phòng ngừa tranh chấp. Cơ chế phòng ngừa tranh chấp mang tính chủ động và tập trung cao, tiến bộ hơn so với quan điểm chỉ chú trọng vào giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, các chính sách phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế sẽ giúp các bên nắm được thể chủ động khi có thể kiểm soát được vụ việc ngay từ thời điểm ban đầu và thậm chí là ngăn chặn chúng phát sinh. Điều này sẽ tạo cơ hội tốt để phát triển một môi trường đầu tư lành mạnh, công bằng, hạn chế việc phải đưa tranh chấp ra cơ quan tài phán để giải quyết, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài.

Được coi như là một phương thức giải quyết tranh chấp thay thế, tuy nhiên, điểm nổi bật là không cần có sự tồn tại của một tranh chấp pháp lý, mà mục tiêu của cơ chế này là phòng ngừa tranh chấp xảy ra. Hơn nữa, cơ chế phòng ngừa giải quyết tranh chấp sẽ khắc phục được những hạn chế của việc giải quyết tranh chấp thông qua cơ quan tài phán, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, giải quyết tranh chấp trên phương diện hòa bình, công bằng, duy trì mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia thành viên.

Việc tạo ra các Cơ quan chủ trì của CFIA bắt nguồn từ kinh nghiệm của Hàn Quốc và đã được áp dụng khá phổ biến tại Brazil. Tuy vậy, điểm đặc biệt của cơ chế phòng ngừa tranh chấp CFIA là không chỉ các nhà đầu tư mà cả Chính phủ cũng có thể tham gia với các Cơ quan chủ trì khi có bất đồng phát sinh trong quan hệ đầu tư. CFIA cho phép quốc gia nước sở tại phản ánh bất bình đối với những hành vi của nhà đầu tư. Đây là một điểm tiến bộ lớn khi mà thực tế, những tranh luận liên quan đến các hành vi tham nhũng và thiệt hại môi trường đầu tư không được kiểm soát do quốc gia không có khả năng kiện các nhà đầu tư theo các IIA (Nathalie, 2015).

4.2. Hạn chế

Tuy nhiên, cơ chế phòng ngừa tranh chấp vẫn còn là một lĩnh vực mới không chỉ riêng Brazil mà đối với toàn thế giới. Theo đó, cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế chưa thực sự được quan tâm bởi có thể dễ dàng nhận thấy khi nhiều quốc gia đã và đang áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp bằng cơ quan tài phán một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, thực tiễn áp dụng chưa có nhiều, cũng như chưa được công khai cho nên khó đánh giá được mức độ hiệu quả của nó khi áp dụng vào thực tế. Bên cạnh đó, quy trình phòng ngừa tranh chấp của Brazil được thực hiện theo cơ chế

hợp tác quốc gia, có nghĩa là chỉ khi đàm phán thành công với quốc gia đối tác, quy trình này mới có thể được áp dụng.

5. Đánh giá khả năng xây dựng cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế của Việt Nam và kiến nghị

5.1. Đánh giá khả năng xây dựng cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế của Việt Nam

Như đã phân tích, cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế của Brazil được xây dựng thông qua một hiệp định mẫu, một thỏa thuận chung với các quốc gia ký kết để phòng ngừa, ngăn chặn tranh chấp giữa nhà đầu tư và nước tiếp nhận đầu tư. Tuy nhiên trên thực tế, bởi các BIT thế hệ mới của Brazil có hiệu lực còn chưa nhiều, các vụ việc được xử lý bởi cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế còn khá hạn chế. Vì vậy xét trên khía cạnh kinh nghiệm áp dụng, Việt Nam sẽ khó để đánh giá được độ hiệu quả và quy định sao cho phù hợp với hệ thống pháp luật hiện tại. Dù vậy, cơ chế phòng ngừa tranh chấp của Brazil vẫn được đánh giá là tiến bộ và có nhiều điểm thích hợp với một quốc gia đang phát triển, việc nghiên cứu để xây dựng một cơ chế tương tự cho Việt Nam là hoàn toàn cần thiết.

Thứ nhất, về việc tạo lập thiết chế tập trung trong phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế, bao gồm thành lập Cơ quan chủ trì (Focal Point) hoặc Cơ quan giám sát (Ombudsman), việc thiết lập cơ chế tương tự tại Việt Nam là khả thi. Bởi hiện nay, số lượng các vụ việc tranh chấp, tính phức tạp và nhạy cảm của các vụ việc ngày càng tăng lên đã đặt sức ép rất lớn lên Bộ Tư pháp. Trong khi đó, Bộ Tư pháp cũng cho rằng với nguồn lực về con người và cơ sở vật chất hạn chế, cơ quan này không thể đáp ứng được yêu cầu đảm nhận vai trò đại diện cho Chính phủ trong tất cả các vụ tranh chấp đầu tư quốc tế (Thế, 2019). Quy định này đã không đặt đúng vai trò, trách nhiệm của các địa phương và bộ, ngành đối với việc làm và biện pháp của mình để dẫn đến hậu quả tranh chấp xảy ra (Trung tâm WTO, 2020). Nếu được thành lập, Cơ quan giám sát hoặc Cơ quan chủ trì với chức năng định hướng và giải quyết các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, sẽ giúp phòng ngừa sự xuất hiện của tranh chấp chính thức giữa nhà đầu tư và Chính phủ Việt Nam. Vì vậy, thành lập một thiết chế tập trung để phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế là giải pháp phù hợp vừa có thể giảm bớt gánh nặng cho Bộ Tư pháp, vừa hạn chế số lượng tranh chấp đầu tư thực tế xảy ra.

Thứ hai, về việc Việt Nam xây dựng một cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế tương tự như Brazil, đòi hỏi cần có sự tham gia của Chính phủ các bên. Vì vậy liệu có thể xây dựng cơ chế này được hay không còn phụ thuộc vào thiện chí và quy định của nước đối tác. Trên thực tế, các CFIA của Brazil đa số có điều khoản về phòng ngừa tranh chấp tương tự nhau về mặt nội dung, tuy nhiên về thời hạn hay nhiệm vụ của mỗi giai đoạn có thể khác nhau đối với mỗi CFIA. Vậy nên dù xây dựng một điều khoản phòng ngừa tranh chấp tối ưu, nhưng lại không đạt được thỏa thuận với quốc gia đối tác thì cũng không thể phát huy tác dụng. Vì vậy, Việt Nam có thể áp dụng linh hoạt quy trình phòng ngừa tranh chấp của Brazil, có nghĩa là dựa trên nội dung chính của điều khoản phòng ngừa tranh chấp, xây dựng một điều khoản riêng cho các BIT giữa Việt Nam và các nước đối tác sao cho phù hợp với pháp luật và chính sách của mỗi bên.

5.2. Kiến nghị

Việt Nam có thể xây dựng cơ chế phòng ngừa tranh chấp dựa trên tham khảo kinh nghiệm quy định của Brazil và có thể sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại quốc gia.

Thứ nhất, việc xây dựng thiết chế tập trung trong phòng ngừa tranh chấp mà cụ thể là Cơ quan giám sát (Ombudsman) có thể áp dụng linh hoạt vào pháp luật Việt Nam. Việt Nam hoàn toàn có thể áp dụng Cơ quan giám sát làm cơ quan trung gian tiếp nhận khiếu nại từ nhà đầu tư. Mở rộng hơn, nhà đầu tư nước ngoài có thể thông qua Cơ quan giám sát yêu cầu hỗ trợ, tư vấn khi gặp khó khăn trong quá trình đầu tư. Từ đó, Chính phủ Việt Nam không còn nằm trong thế bị động mỗi khi nhà đầu tư có các khiếu nại, mặt khác có thể tiếp nhận yêu cầu và giải đáp khúc mắc của họ một cách thỏa đáng, giảm thiểu khả năng phát sinh tranh chấp trong tương lai. Cơ quan giám sát nên được ưu tiên xây dựng hàng đầu bởi có nhiều ưu điểm phù hợp với bối cảnh Việt Nam hiện tại, nguồn lực bỏ ra không quá tốn kém và phức tạp. Bên cạnh đó, nhiệm vụ xây dựng một thiết chế tập trung cũng rất quan trọng bởi vấn đề mà Việt Nam cần phải giải quyết hiện nay là chưa có một cơ quan nhà nước nào chủ động đứng ra tiếp nhận và tư vấn các vấn đề nhà đầu tư gặp phải, mà chỉ đến khi nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện thì Bộ Tư pháp mới bắt đầu đứng ra là cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ tham gia vụ kiện. Để đáp ứng được nhu cầu thành lập Cơ quan giám sát, nhiệm vụ hàng đầu đặt ra là cần đào tạo đội ngũ nhân lực, chuyên gia trong lĩnh vực đầu tư cũng như mạng lưới thông tin đầu tư kết nối trong cả 63 tỉnh thành. Bộ Tư pháp có thể đứng ra tuyển chọn đội ngũ nhân sự có trình độ và sắp xếp khối lượng công việc phù hợp để khi có yêu cầu từ nhà đầu tư, các thành viên trong thiết chế tập trung sẽ dành phần lớn thời gian hoàn thành công việc của họ.

Thứ hai, cơ chế phòng ngừa tranh chấp của Brazil có thể áp dụng vào pháp luật Việt Nam và dựa trên thiện chí của các bên. Như đã phân tích, cơ chế này chỉ có thể áp dụng thông qua các hiệp định đầu tư song phương hoặc đa phương với mục đích phòng ngừa tranh chấp phát sinh giữa nhà đầu tư và nước tiếp nhận đầu tư. Vì vậy, Việt Nam cần tăng cường hợp tác với các quốc gia, tích cực đàm phán về điều khoản phòng ngừa tranh chấp trong các hiệp định đầu tư để phát huy tác dụng của cơ chế phòng ngừa tranh chấp. Trước khi xây dựng thủ tục áp dụng cơ chế phòng ngừa tranh chấp, Chính phủ Việt Nam nên nghiên cứu quy định về điều khoản tương tự của các quốc gia tiềm năng ký kết hiệp định. Theo số liệu của Bộ kế hoạch và đầu tư, có 97 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam tính đến tháng 9 năm 2022. Trong đó, 3 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư cao nhất bao gồm: Singapore với trên 4,75 tỷ USD, chiếm 25,3% tổng vốn FDI, Hàn Quốc với gần 3,8 tỷ USD, chiếm 20,3% FDI và Nhật Bản với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,9 tỷ USD, chiếm 10,2% FDI. Tiếp theo là Trung Quốc, Đan Mạch, Hồng Kông, v.v (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022). Vì vậy Việt Nam cần xây dựng cơ chế trong nước sao cho phù hợp với cơ chế chung khi đàm phán đầu tư, đặc biệt là với các quốc gia có nguồn đầu tư vào Việt Nam chiếm tỷ lệ lớn. Bên cạnh các tiêu chí như cơ chế song phương không quá nặng nề về bảo hộ ngoại giao, thông tin về tranh chấp đầu tư giữa các bên luôn được cập nhật minh bạch, cần đảm bảo rằng các bên sẽ ưu tiên sử dụng cơ chế phòng ngừa tranh chấp dựa trên thiện chí trước khi áp dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp.

Tuy nhiên cũng phải nhìn nhận rằng việc xây dựng và áp dụng thành công cơ chế phòng ngừa tranh chấp cần dựa trên nỗ lực của cả Việt Nam và sự hợp tác của quốc gia đối tác. Cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư không chỉ phụ thuộc vào lĩnh vực, phạm vi đầu tư mà còn bị ảnh hưởng bởi chính sách mở cửa nền kinh tế theo từng thời kỳ của mỗi quốc gia. Dầu vậy vẫn không thể phủ nhận những lợi ích nổi bật mà cơ chế hợp tác theo quốc gia mang lại và nếu có chính sách xây dựng phù hợp, Việt Nam vẫn có thể áp dụng thành công cơ chế này trong việc giảm thiểu các tranh chấp đầu tư.

Thứ ba, trên cơ sở nghiên cứu cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế của Brazil, nhóm tác giả kiến nghị xây dựng cơ chế phối hợp trong phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế tại Việt Nam như sau:

Ngay sau khi nhận được khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài, Cơ quan giám sát sẽ có trách nhiệm là cơ quan trung gian giữa nhà đầu tư và Chính phủ Việt Nam. Một mặt, Cơ quan giám sát hỗ trợ giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, mặt khác, cơ quan này sẽ thông báo cho cơ quan cấp trung ương tất cả các thông tin, tài liệu liên quan về khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài. Cơ quan quản lý tiếp nhận có thể là Bộ Tư pháp hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc các bộ, ngành liên quan khác có trách nhiệm xem xét các thông tin, tài liệu nhận được về khiếu nại và quy trình giải quyết khiếu nại của nhà đầu tư (Hoàng, 2020).

Trong trường hợp không thể giải quyết khiếu nại thông qua Cơ quan giám sát, hoặc phát hiện có dấu hiệu nghiêm trọng (các trường hợp khiếu nại liên quan đến vi phạm pháp luật, vi phạm thỏa thuận đầu tư hoặc cam kết khác với nhà đầu tư nước ngoài; ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư nước ngoài; các khiếu nại không thể được giải quyết dứt điểm hoặc có nguy cơ cao trở thành tranh chấp đầu tư quốc tế trước tòa án hoặc trọng tài quốc tế), cơ quan quản lý trung ương cụ thể là Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Bộ Tư pháp có trách nhiệm thông báo cho Chính phủ nước nhà đầu tư kèm theo các tài liệu liên quan. Bên cạnh đó, Chính phủ hai nước thành lập một Ủy ban chung tồn tại đồng thời với Cơ quan giám sát để xem xét và thảo luận về cáo buộc đưa ra bởi một bên. Ủy ban chung phải họp theo thời gian, địa điểm và trình tự như các bên đã thỏa thuận và các cuộc họp phải được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, luân phiên thay thế chủ tịch giữa các Bên. Tiến trình đối thoại và tham vấn giữa các bên được kết thúc bởi yêu cầu của một trong hai quốc gia với việc trình bày báo cáo tóm tắt tại cuộc họp tiếp theo của Ủy ban chung. Thủ tục phòng ngừa tranh chấp phải được coi là điều kiện tiên quyết trước khi khởi kiện và giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài.

Kết luận

Trong tương lai, Việt Nam sẽ còn tích cực tham gia vào đàm phán và ký kết các hiệp định đầu tư song phương nói riêng và các điều ước quốc tế khác nói chung. Điều này sẽ tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong nước mở rộng thị trường xuất khẩu, để Việt Nam có thể thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài cũng như khẳng định năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Do đó, trên cơ sở phân tích những quy định về cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong các hiệp định đầu tư thế hệ mới của Brazil, đánh giá những điểm tích cực, hạn chế của các quy định này để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, nhóm tác giả hy vọng sẽ phần nào góp phần vào công

cuộc đổi mới trong việc quy định điều khoản liên quan tới phòng ngừa tranh chấp trong các hiệp định đầu tư quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới.

Việc nghiên cứu đề tài “*Cơ chế phòng ngừa tranh chấp trong một số hiệp định đầu tư quốc tế của Brazil và bài học cho Việt Nam*” đối với nhóm tác giả là một thách thức. Do nhóm tác giả chưa có nhiều thời gian, kinh nghiệm, điều kiện để phân tích, nghiên cứu chuyên sâu tất cả các khía cạnh pháp lý liên quan đến vấn đề trên nên rất mong có được sự góp ý của thầy/cô để bài viết này có thể hoàn thiện và sâu sắc hơn nữa.

Tài liệu tham khảo

Bộ kế hoạch và đầu tư, “Báo cáo tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài 9 tháng đầu năm 2022”, <https://www.mpi.gov.vn/en/Pages/tinbai.aspx?idTin=55403&idcm=122>, truy cập ngày 22/10/2022.

Fabio, M. & Michelle, R.S.B. (2015), “The Brazilian Agreement on Cooperation and Facilitation of Investments: A New Formula for International Investment Agreements?”, <https://www.iisd.org/itn/en/2015/08/04/the-brazilian-agreement-on-cooperation-and-facilitation-of-investments-acfi-a-new-formula-for-international-investment-agreements/>, (Accessed 23 Oct, 2022).

Hoàng, T.X. (2020), “Cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế - kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam”, *Sinh viên nghiên cứu khoa học*, Trường Đại học Luật Hà Nội.

José, H.V.M. (2017), “Brazil’s Cooperation and Facilitation Investment Agreements (CFIA) and recent developments”, <https://www.bilaterals.org/?brazil-s-cooperation-and&lang=en> (Accessed 23 Oct, 2022).

Manjiao, C. (2017), “Typical Dispute Preventive Provisions in International Investment Agreements”, *United Nations Economic and Social Commission for Asia and the Pacific*.

Nathalie, B.O. & Martin, D.B. (2015), “Comparative Commentary to Brazil’s Cooperation and Investment Facilitation Agreements (CIFAs) with Mozambique, Angola, Mexico, and Malawi”, <https://www.iisd.org/system/files/publications/commentary-brazil-cifas-acfis-mozambique-angola-mexico-malawi.pdf> (Accessed 24 Oct, 2022).

Nathalie, B.O. & Martin, D.B. (2015), Comparative Commentary to Brazil’s Cooperation and Investment Facilitation Agreements (CIFAs) with Mozambique, Angola, Mexico, and Malawi”, <https://www.iisd.org/system/files/publications/commentary-brazil-cifas-acfis-mozambique-angola-mexico-malawi.pdf> (Accessed 24 Oct, 2022).

Thế, K. (2019), “Các vụ tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư nước ngoài tăng lên đáng kể”, <https://baoxaydung.com.vn/cac-vu-tranh-chap-giua-nha-nuoc-va-nha-dau-tu-nuoc-ngoai-tang-len-dang-ke-270372.html>, truy cập ngày 24/10/2022.

Thúy, Q. (2022), “Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài 8 tháng đầu năm 2022”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=55076&idcm=188>, truy cập ngày 19/10/2022.

Trung tâm WTO, “Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế: Chủ động phòng ngừa - ngăn chặn sai sót”, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/15946-giai-quyet-tranh-chap-dau-tu-quoc-te-chu-dong-phong-ngua--ngan-chan-sai-sot> , truy cập ngày 22/10/2022.

UNCTAD, Investment Dispute Settlement Navigator, <https://investmentpolicy.unctad.org/investment-dispute-settlement>.

UNCTAD, International Investment Agreements Navigator, <https://investmentpolicy.unctad.org/international-investment-agreements/countries/27/brazil>.

United Nations, “UNCTAD, Investor – State Disputes: Prevention and Alternatives to Arbitration”, *Series on International Investment Policies for Development*, New York and Geneva, 2010.